

Số: 395 /YCBG-TTYT

Tuy An, ngày 20 tháng 6 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay Trung tâm Y tế huyện Tuy An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Tuy An.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

+ Họ và tên: Nguyễn Văn Hòa

+ Chức vụ: nhân viên

+ Số điện thoại: 0367034421

+ Địa chỉ email: nguyenvanhola16ds112@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- *Nhận trực tiếp tại địa chỉ:* Trung tâm Y tế huyện Tuy An, KP Trường Xuân, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- *Nhận qua email:* bvtakhoaduoc@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 20 tháng 6 năm 2024 đến trước 17h ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mua sắm vật tư y tế cụ thể:

ST T	Danh mục	Tiêu chuẩn, quy cách	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
I.Vật tư tiêu hao					
1	Cồng đo dùng cho các xét nghiệm đông máu trên máy bán tự động	Thùng/(150 trip x 4 cuvette)	1	Thùng	
2	Bì từ dùng cho các xét nghiệm đông máu trên máy bán tự động	Gói/1850 viên	1	Gói	
3	Bơm tiêm 20ml	-Dung tích 20ml, kèm kim 23G, 25G, Piston và xy lanh được làm bằng nhựa PP y tế, khử vô trùng bằng khí EO. -Tiêu chuẩn ISO 13485	500	Cái	
4	Nẹp Iselin	Là sản phẩm có sự kết hợp của một thanh nhôm dẻo và một lớp đệm mút dính vào thanh nhôm, có thể uốn theo tư thế điều trị ngón tay. Chiều dài 25cm	30	Cái	
5	Băng cuộn 7cm x 1,5m	- Kích thước: 7cm x 1,5m. Sản phẩm được dệt từ sợi polyester và sợi cao su. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	3,000	Cuộn	
6	Băng thun y tế 3 móc 10cm x 3m	- Kích thước: 10cm x 3m. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	100	Cuộn	
7	Chỉ silk 4/0 75cm 3/8 DS18	- Chỉ không tiêu thiên nhiên đa sợi 4/0 kim tam giác 3/8 chiều dài chỉ 75cm, chiều dài kim 18, kim phủ silicon. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	120	Tép	
8	Bông y tế thấm nước 25gr	-Thành phần: từ bông xơ tự nhiên 100% cotton. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016. - Quy cách đóng gói: 25gam/ gói	500	Bì	
9	Chromic Catgut 2/0 75cm 1/2HR26	- Chỉ tiêu thiên nhiên tan chậm 2/0 kim tròn 1/2 chiều dài 75cm, chiều dài kim 26mm, kim phủ silicon.	600	Tép	

		- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485			
10	Chỉ silk 2/0	- Chỉ không tiêu thiên nhiên 2/0 kim tam giác 3/8 chiều dài chỉ 75cm, chiều dài kim 26. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	120	Tép	
11	Đai xương đòn	- Các số (2 -8). Được làm từ vải cotton, mút xốp, khóa Velcro. Các thông số cố định có thể sai số $\pm 1\%$. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	5	Cái	
12	Gạc phẫu thuật	- Gạc phẫu thuật vô trùng 5cm x 6,5cm x 12 lớp. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	500	Miếng	
13	Găng khám sản khoa	- Chế tạo từ latex cao su tự nhiên, có màu trắng kem của cao su tự nhiên. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	400	Đôi	
14	Găng kiểm tra dùng trong y tế	- Các cỡ (S, M), có bột, sản xuất từ cao su - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485	30,000	Đôi	
15	Giấy điện tim 6 cần	- Kích thước: 110x140-200P. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	100	Xấp	
16	Lưỡi dao mổ	- Các số (10-15) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	600	Cái	
17	Giấy siêu âm	- Kích thước 110mm x 20m - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	30	Cuộn	
18	Nẹp chống xoay dài H2	- Chất liệu: Bản nẹp bằng hợp kim nhôm, thanh nhôm được bao bọc bằng đệm mút và vải cotton. Kích thước nẹp: chiều dài tính từ mũi đến gót chân: 28 cm, rộng 23 cm. Chiều cao nẹp từ 53cm đến 69cm tương ứng với 3 cỡ S. M. L. -Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	5	Cái	
19	Kim nha khoa ngắn 27G	- Kích thước: 27G x 13/16" (0,40 x 21mm). - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	200	Cây	-
20	Ống đặt nội khí quản có bóng	- Các số (2,5 -8) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	10	Ống	

21	Khoá ba ngã có dây dẫn	- Khóa ba ngã gồm 2 đầu kết nối có nắp vặn khóa đóng mở được và khóa luer-lock. Có dây nối dài 10cm hoặc 25cm -Tiêu chuẩn ISO 13485	50	Cái	
22	Kim lấy máu	- Làm bằng thép không gỉ, tiệt trùng. - Tiêu chuẩn ISO 13485	2,000	Cây	
23	Kim châm cứu tiệt trùng các số	- Kim làm bằng thép không gỉ dùng trong y tế. - Các số (2 -7) - Tiêu chuẩn ISO 13485	10.000	Cây	
24	Gạc hút y tế	- Kích thước từ 0,75-1m. Gạc hút nước chỉ có sợi bông 100% cotton có độ thấm hút cao. -Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	1,000	Mét	
25	Chỉ Polyglycolic acid số 1	- Chỉ tan đa sợi được làm từ Polyglactin 910 số 1, sợi chỉ dài 90cm, kim tròn 1/2C, dài 40mm. -Tiêu chuẩn ISO 13485	60	Tép	
26	Chỉ Surgicryl 910 số 2/0, dài 90cm, kim tròn đầu cắt 36mm, 1/2C	- Kích thước: Dài 90cm kim 1/2 kim tròn, mũi tam giác vòng kim 36mm.Tác dụng hấp thụ hoàn toàn trong khoảng 42 ngày. Khoảng 50% độ bền được duy trì trong vòng 7 ngày sau đó. -Tiêu chuẩn ISO 13485	100	Tép	
27	Ống thông dạ dày	- Các số (5, 6,8,10,12,14,16,18). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	20	Ống	

II.Hóa chất dùng cho máy đông máu bán tự động Stago

28	Neoplastine CL plus	-Hóa chất xét nghiệm PT trên máy đông máu bán tự động: -Thuốc thử 1: Đóng gói 2ml. Thromboplastin làm lạnh khô tinh chế từ mô não thỏ tươi, chứa chất ức chế heparin đặc hiệu. - Thuốc thử 2: Đóng gói 2ml. Dung	1	Hộp	
----	---------------------	--	---	-----	--

		dịch hòa tan, có chứa Calci -Tiêu chuẩn ISO 13486:2016 - Quy cách: Hộp/(6 lọ x 2ml)			
29	C.K. Prest 2	Hóa chất dùng để xác định thời gian Kaolin thromboplastin hoạt hóa từng phần (APTT) trong huyết tương: Độ lặp lại đo mẫu bình thường: 1.4 CV%. Độ lặp lại đo mẫu bất thường: 1.7 CV%. Độ tái lặp đo mẫu bình thường: 2.0 CV%. Độ tái lặp đo mẫu bất thường: 3.0 CV%	1	Hộp	
III.Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa					
30	Urea Liqui UV	- Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng nồng độ Ure trong huyết tương và huyết thanh. - Đóng gói: 8 x 50ml. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	1	Hộp	
31	Auto-Creatinine LIQ	- Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng nồng độ Creatinine trong huyết tương và huyết thanh. - Đóng gói: 2 lọ x 100 ml +1lọ x 50 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	3	Hộp	
32	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng Uric Acid	- Được dùng để định lượng Uric Acid trong huyết thanh và huyết tương, được chống đông bằng Heparin hoặc EDTA và nước tiểu. - Đóng gói: R1+R2 -Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	1	Hộp	
33	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng GOT	-Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng GOT trong huyết tương và huyết thanh - Đóng gói: R1+R2 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	2	Hộp	
34	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng GPT	- Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng GPT trong huyết tương và huyết thanh. - Đóng gói: R1+R2. -Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	2	Hộp	

35	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng Cholesterol	- Hóa chất sử dụng cho xét nghiệm để định lượng nồng độ Cholesterol trong huyết tương và huyết thanh. - Đóng gói: R1+R2. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO 13485	1	Hộp	
36	Hoá chất sử dụng cho máy sinh hoá để định lượng Triglycerides	- Hoá chất sử dụng cho máy sinh hoá để định lượng Triglycerides trong huyết tương và huyết thanh. - Đóng gói: R1+R2. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	1	Hộp	
37	Hoá chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng GGT (Gama Glutanyl Transferase)	- Hoá chất dùng cho xét nghiệm định lượng GGT trong huyết thanh hoặc huyết tương. - Đóng gói: R1+R2 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	1	Hộp	
38	Autocal Calibrator	- Chất hiệu chuẩn sử dụng cho xét nghiệm sinh hóa. - Đóng gói: 4 lọ x 5ml. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	1	Hộp	
39	Humatrol N	- Huyết thanh kiểm soát dùng trong xét nghiệm sinh hóa. - Đóng gói: Hộp (6x5ml). - Tiêu chuẩn ISO 13485	1	Hộp	
40	Dung dịch rửa máy sinh hóa tự động	- Dung dịch rửa máy chuyên dùng cho máy xét nghiệm sinh hoá. - Thành phần: Chất tẩy rửa 25%, Chất bảo quản < 0.095 %. - Đóng gói: Hộp/(4 lọ x 25ml) - Tiêu chuẩn ISO 13485	1	Hộp	

IV.Hóa chất dùng cho máy huyết học

41	Máu chuẩn MEK-3DN	-Hóa chất Nội kiểm cho máy huyết học 3 thành phần, 3 mức Thấp-Trung-Cao. - Đóng gói: 6x3 ml - Tiêu chuẩn ISO 13485	1	Hộp	
----	-------------------	--	---	-----	--

V.Hóa chất khác

42	Cidex OPA	Thành phần : Ortho Phthalaldehyde 0.55% ,Ph = 7.2-8.2 ,không gây ăn mòn dụng cụ , có bảng tương thích dụng cụ. Tái sử dụng 14 ngày , sử dụng sau 75 ngày kể từ khi mở nắp, có que thử kèm theo	1	Can/ 5 lít	
43	ALCOHOL (Ethanol)	- Hoá chất dùng cho xét nghiệm Ethanol. - Đóng gói: R1: 10 x 10 ml; R2: 1 x 5 ml - Tiêu chuẩn ISO 13485	1	Hộp	
44	Gel siêu âm	-Bình/5 lít. -Tiêu chuẩn ISO 13485	4	Bình	
45	Germisep	- Hộp/100 viên. -Tiêu chuẩn ISO 13485	500	Viên	

VI.Sinh phẩm chẩn đoán invitro

46	Test nhanh phát hiện kháng thể HCV	- Định tính phát hiện các kháng thể kháng HCV trong huyết thanh hoặc huyết tương người. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	500	Test	
47	Test nhanh chẩn đoán HIV	- Định tính phát hiện kháng thể HIV1 / HIV2 trong máu toàn phần , huyết thanh hoặc huyết tương của người . -Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	500	Test	
48	Test nhanh HBsAg	-Định tính phát hiện kháng nguyên HBsAg trong huyết thanh hoặc huyết tương của người. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	500	Test	
49	Test ma túy 4 chân	-(MDMA/MET/MOP/THC) là xét nghiệm chẩn đoán invitro định tính phát hiện Methylenedioxymethamphetamine, Methamphetamine, Morphine, Marijuana trong nước tiểu của người khi nồng độ và/hoặc chất chuyển hoá của chúng vượt ngưỡng phát hiện tương ứng. -Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	500	Test	

50	Que thử nước tiểu Combiscreen 11 thông số	-Thông số: Đo được 11 thông số nước tiểu bao gồm: Glucose, pH, Protein, máu, Ketones, Nitrite, Bilirubin, Urobilinogen, tỷ trọng, bạch cầu, acid Ascorbic. -Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	750	Que	
Tổng cộng: 50 khoản					

2. Địa điểm thực hiện: Mô tả cụ thể (*Bảng mô tả kèm theo*).

3. Dự kiến ngày hoàn thành: (*Bảng mô tả kèm theo*).

GIÁM ĐỐC



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thành Trung

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP:

Địa chỉ:

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá/

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá như sau:

1. Báo giá cụ thể:

STT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn, Quy cách	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá (đã bao gồm thuế VAT)	Thành tiền (đã bao gồm thuế VAT)	Ghi chú
I. Vật tư tiêu hao										
1	Cồng đo dùng cho các xét nghiệm đông máu trên máy bán tự động					1	Thùng			
2	Bi tữ dùng cho các xét nghiệm đông máu trên máy bán tự động					1	Gói			
3	Bơm tiêm 20ml					500	Cái			

4	Nẹp Iselin						30	Cái			
5	Băng cuộn 7cm x 1,5m						3,000	Cuộn			
6	Băng thun y tế 3 móc 10cm x 3m						100	Cuộn			
7	Chỉ silk 4/0 75cm 3/8 DS18						120	Tép			
8	Bông y tế thấm nước 25gr						500	Bì			
9	Chromic Catgut 2/0 75cm 1/2HR26						600	Tép			
10	Chỉ silk 2/0						120	Tép			
11	Dai xương đòn						5	Cái			
12	Gạc phẫu thuật						500	Miếng			

13	Găng khám sản khoa									Đôi	400					
14	Găng kiểm tra dùng trong y tế									Đôi	30,000					
15	Giấy điện tim 6 cần									Xấp	100					
16	Lưỡi dao mổ									Cái	600					
17	Giấy siêu âm									Cuộn	30					
18	Nẹp chống xoay dài H2									Cái	5					
19	Kim nha khoa ngắn 27G									Cây	200					
20	Ống đặt nội khí quản có bóng									Ống	10					
21	Khoá ba ngã có dây dẫn									Cái	50					

22	Kim lấy máu						2,000	Cây				
23	Kim khâu cứu vết thương các số						10.000	Cây				
34	Gạc hút y tế						1,000	Mét				
25	Chỉ Polyglycolic acid số 1						60	Tép				
26	Chỉ Surgicryl 910 số 2/0, dài 90cm, kim tròn đầu cắt 36mm, 1/2C						100	Tép				
27	Ống thông dạ dày						20	Ống				
II.Hóa chất dùng cho máy đông máu bán tự động Stago												
28	Neoplastine CL Plus						1	Hộp				

29	C.K. Prest 2								1	Hộp							
	III. Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa																
30	Urea Liqui UV								1	Hộp							
31	Auto-Creatinine LIQ								3	Hộp							
32	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng Uric Acid								1	Hộp							
33	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng GOT								2	Hộp							
34	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng GPT								2	Hộp							
35	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng Cholesterol								1	Hộp							

36	Hoá chất sử dụng cho máy sinh hoá để định lượng Triglycerides						1	Hộp				
37	Hoá chất sử dụng cho máy sinh hoá để định lượng GGT (Gama Glutanyl Transferase)						1	Hộp				
38	Autocal Calibrator						1	Hộp				
39	Humatrol N						1	Hộp				
40	Dung dịch rửa máy sinh hóa tự động						1	Hộp				
IV.Hóa chất dùng cho máy huyết học												
41	Mẫu chuẩn MEK-3DN						1	Hộp				
V.Hóa chất khác												

42	Cidex OPA								1	Can/ 5 lít				
43	ALCOHOL (Ethanol)								1	Hộp				
44	Gel siêu âm								4	Bình				
45	Germisep								500	Viên				
VI.Sinh phẩm chẩn đoán invitro														
46	Test nhanh phát hiện kháng thể HCV								500	Test				
47	Test nhanh chẩn đoán HIV								500	Test				
48	Test nhanh HbsAg								500	Test				

49	Test ma túy 4 chân						500	Test			
50	Que thử nước tiểu Combiscreeen 11 thông số						750	Que			
Tổng cộng: 50 khoản											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [*ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày*], kể từ ngày ... tháng... năm... [*ghi ngày ...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục 1 - Yêu cầu báo giá*].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..., ngày... tháng...năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

BẢNG MÔ TẢ DANH MỤC

(kèm theo Yêu cầu báo giá số: 315 /YCBG - TTYT ngày 20 tháng 6 năm 2024 của TTYT huyện Tuy An)

ST T	Danh mục	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành	Ghi chú
I. Vật tư tiêu hao				
1	Công đo dùng cho các xét nghiệm đông máu trên máy bán tự động	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
2	Bi từ dùng cho các xét nghiệm đông máu trên máy bán tự động	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
3	Bơm tiêm 20ml	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
4	Nẹp Iselin	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	

ST T	Danh mục	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành	Ghi chú
5	Băng cuộn 7cm x 1,5m	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
6	Băng thun y tế 3 móc 10cm x 3m	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
7	Chỉ silk 4/0 75cm 3/8 DS18	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
8	Bông y tế thấm nước 25gr	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
9	Chromic Catgut 2/0 75cm 1/2HR26	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
10	Chỉ silk 2/0	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
11	Đai xương đòn	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
12	Gạc phẫu thuật	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
13	Găng khảm sản khoa	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	

ST T	Danh mục	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành	Ghi chú
14	Găng kiểm tra dùng trong y tế	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
15	Giấy điện tim 6 cân	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
16	Lưỡi dao mổ	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
17	Giấy siêu âm	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
18	Nẹp chống xoay dài H2	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
19	Kim nha khoa ngắn 27G	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
20	Ống đặt nội khí quản có bóng	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
21	Khoá ba ngã có dây dẫn	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
22	Kim lấy máu	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	

ST T	Danh mục	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành	Ghi chú
23	Kim châm cứu tiết trùng các số	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
24	Gạc hút y tế	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
25	Chỉ Polyglycolic acid số 1	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
26	Chỉ Surgicryl 910 số 2/0, dài 90cm, kim tròn đầu cắt 36mm, 1/2C	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
27	Ông thông dạ dày	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	

II.Hóa chất dùng cho máy đông máu bản tự động Stago

28	Neoplastine CL plus 5	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
----	-----------------------	-----------------------------	-------------------------------------	--

ST T	Danh mục	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành	Ghi chú
29	C.K. Prest 2	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
III. Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa				
30	Urea Liqui UV	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
31	Auto-Creatinine LIQ	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
32	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng Uric Acid	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
33	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng GOT	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
34	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng GPT	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	

ST T	Danh mục	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành	Ghi chú
35	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng Cholesterol	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
36	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng Triglycerides	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
37	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng GGT (Gamma Glutanyl Transferase)	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
38	Autocal Calibrator	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
39	Humatrol N	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	

ST T	Danh mục	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành	Ghi chú
40	Dung dịch rửa máy sinh hóa tự động	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
IV.Hóa chất dùng cho máy huyết học				
41	Máu chuẩn MEK- 3DN	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
V.Hóa chất khác				
42	CIDEX OPA	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
43	ALCOHOL (Ethanol)	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
44	Gel siêu âm	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	

ST T	Danh mục	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành	Ghi chú
45	Germisep	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
VI. Sinh phẩm chẩn đoán invitro				
46	Test nhanh phát hiện kháng thể HCV	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
47	Test nhanh chẩn đoán HIV	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
48	Test nhanh HBsAg	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
49	Test ma túy 4 chân	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
50	Que thử nước tiểu Combiscreen 11 thông số	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	4 ngày tính từ ngày có đơn đặt hàng	
	Tổng cộng: 50 khoản			